

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,234.70	222.25	91.82
% ngày	0.54%	0.43%	0.13%
% tuần	1.44%	0.21%	0.20%
% tháng	-1.44%	-1.06%	0.00%
% năm	12.70%	-1.70%	8.04%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	11,946	698	395
TB 1 tuần	13,575	744	699
TB 1 tháng	14,750	861	686
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,688.63	93.14	5.03
Bán	1,633.28	27.98	9.34
Giá trị ròng	55.35	65.17	-4.31
Độ rộng TT			
Mã Tăng	189	77	175
Mã Giảm	106	73	156
Không Đổi	119	166	572
Chỉ số chính			
P/E	12.91	15.05	31.11
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,107	314	1,515
LS Cổ tức	2.08%	3.18%	4.10%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục trạng thái giằng co nhưng lực cầu tham gia chủ động về cuối phiên. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.54% dừng tại 1234.7 điểm. Chỉ số HNX-Index cũng chiều tăng 0.43% trong khi chỉ số Upcom-Index tăng 0.13%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn sụt giảm khi chỉ đạt 13,040 tỷ đồng.

Độ rộng tiếp tục tích cực với sắc xanh chiếm ưu thế hơn trong đó VN30-Index có 18 mã tăng và 5 mã giảm. POW tăng hết biên độ trong khi MSN (1.69%), VHM (2.64%), VIB (1.65%), VIC (1.36%), VJC (1.08%)... là những mã có mức tăng đáng chú ý. Ở chiều giảm, lực bán được tiết chế khi SSB, MBB, BID, ACB, BCM giảm giá nhưng mức giảm không đáng kể.

Nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cũng có diễn biến khởi sắc như HAG (3.42%), BCG (1.44%), ORS (3.03%), REE (3.4%), DC4 (6.64%), ITA (4.78%), TCM (2.38%)...

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 116 tỷ đồng trong đó MSN (89 tỷ), CTG (55 tỷ), PVS (53 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, KDC (68 tỷ), VCB (43 tỷ), HDB (41 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

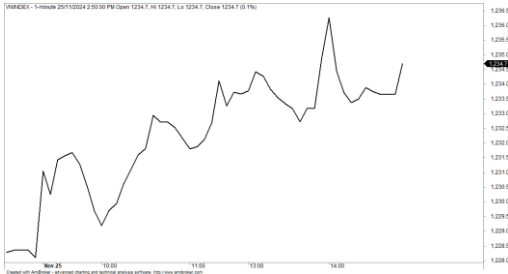
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại đường trung bình 20 phiên trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu sớm bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy rủi ro ngắn hạn đã giảm dần. Chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ cho thấy nhà đầu tư đã giảm bi quan hơn, điểm tích cực là khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trong hai phiên liên tiếp.

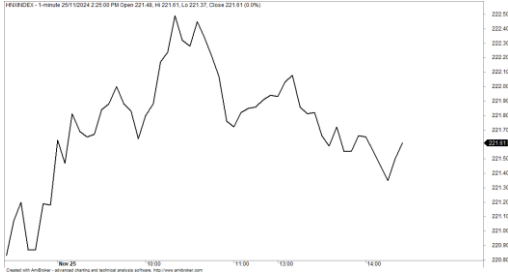
Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 35-40% danh mục và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

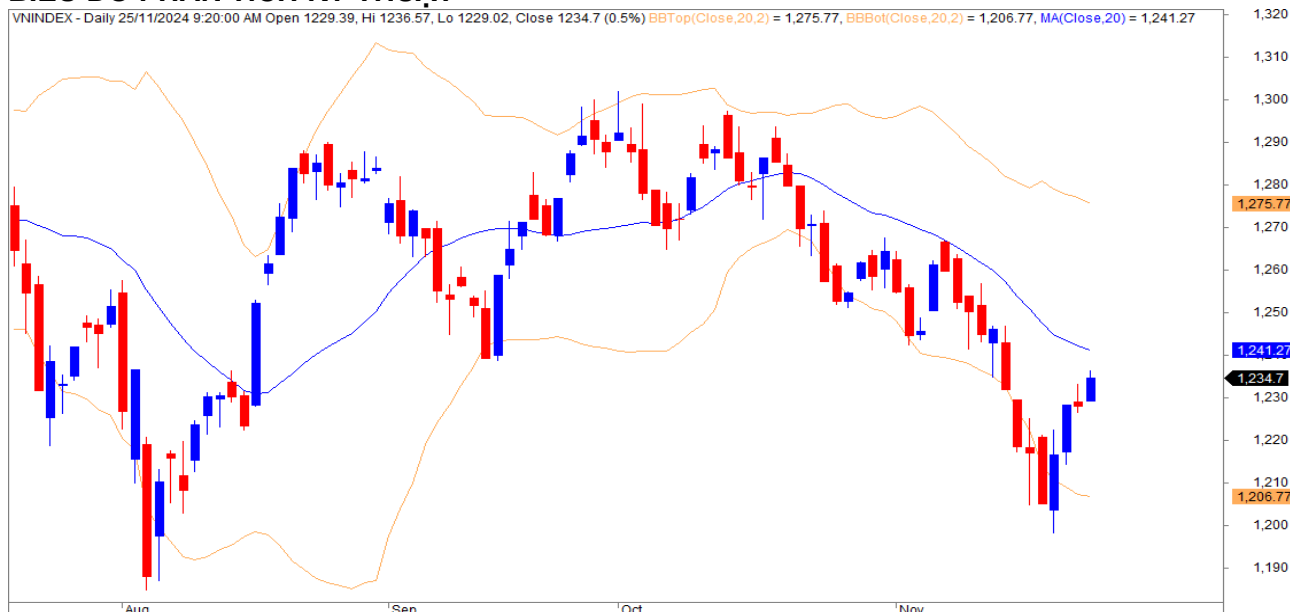
VNINDEX



HNIINDEX



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1234.7	0.54%
VN30	1291.94	0.46%
VN Mid	1837.57	0.61%
VN Small	1382.28	0.50%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	222.25	0.43%
HN30	471.74	0.81%
VNX AllSh	1282.84	0.49%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.82	0.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1688.63	
Bán	1633.28	
GT ròng	55.35	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	93.14	
Bán	27.98	
GT ròng	65.17	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.03	
Bán	9.34	
GT ròng	-4.31	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTL	2150	6.88%
TV2	2050	6.88%
DC4	850	6.64%
KHP	800	6.64%
POW	750	6.58%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	900	9.78%
HMR	1100	9.48%
SGC	5100	4.44%
VTZ	500	3.11%
AAV	200	3.03%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSB	328	5.96%
VCP	1042	4.36%
AVG	1586	4.20%
DRI	498	4.02%
VBB	349	3.42%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NO1	-900	-6.77%
QCG	-750	-6.38%
TCO	-1300	-5.96%
BTP	-250	-2.19%
PAC	-700	-1.92%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	-4900	-9.84%
CTP	-1900	-5.43%
C69	-200	-3.17%
DHT	-1800	-2.20%
MST	-100	-1.64%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ANT	-1992	-9.81%
NDC	-10015	-7.70%
DGT	-413	-6.26%
MFS	-834	-2.56%
HNG	-120	-2.31%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	506,371,668	
BID	260,509,921	
FPT	196,976,164	
CTG	187,949,711	
VHM	181,141,688	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	17,885,996	
PVS	15,916,277	
MBS	14,770,348	
HUT	14,190,940	
THD	13,667,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	261,127,382	
VGI	252,462,832	
MCH	158,623,212	
BSR	59,957,462	
MVN	52,306,017	

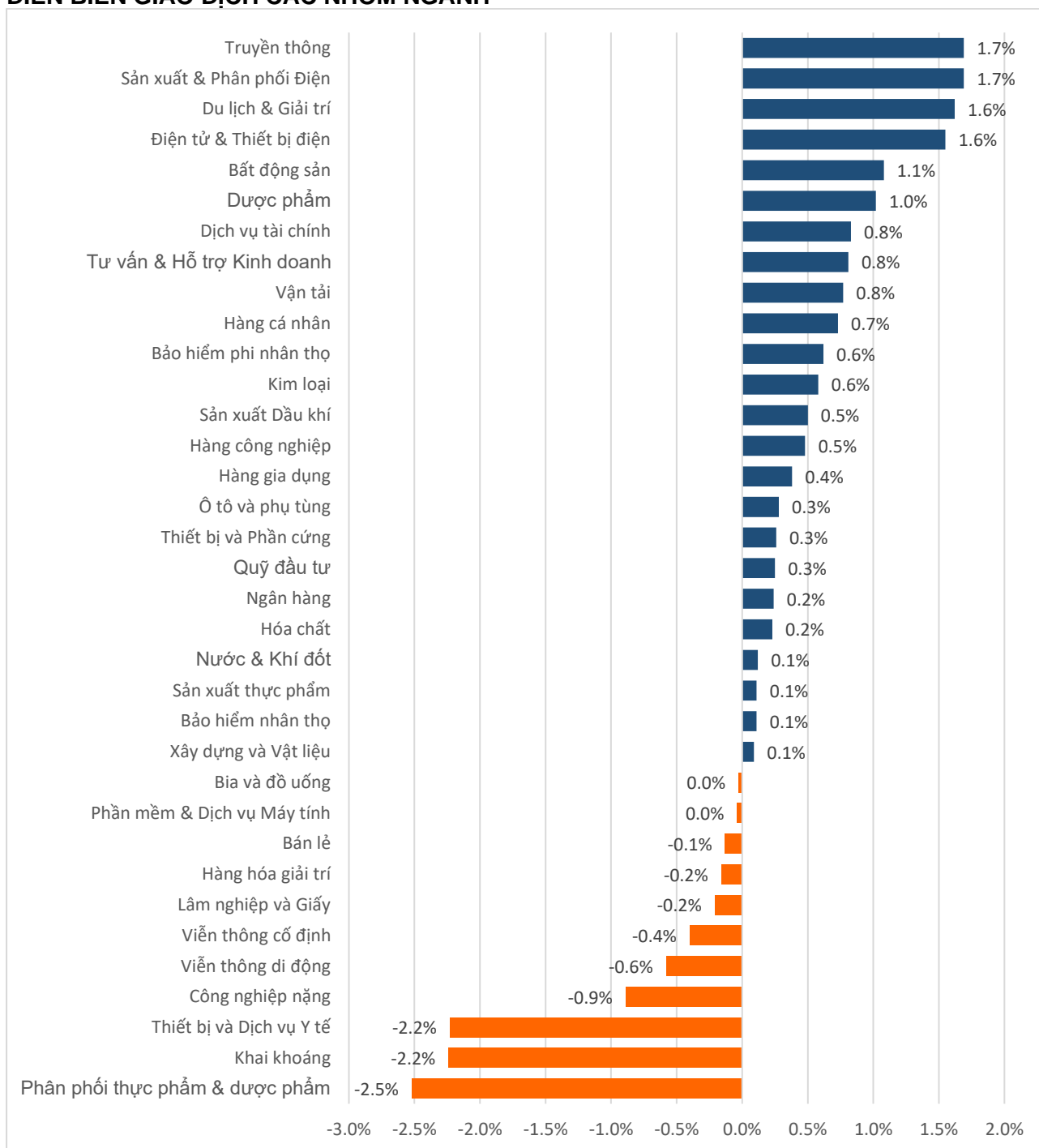
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
POW	19,114,000	4,431,801
HPG	18,869,401	19,411,629
MSB	16,069,900	12,648,537
DXG	14,799,800	18,231,011
VIX	14,241,300	18,191,442

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	3,411,539	1,937,801
CEO	3,379,152	3,606,553
MST	3,322,503	1,722,828
TIG	3,296,599	1,446,538
SHS	3,001,199	8,638,554

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	2,063,762	2,934,131
DDV	1,499,709	932,500
VCR	1,411,400	2,445,546
HNG	1,339,016	4,361,813
DRI	1,099,695	464,763



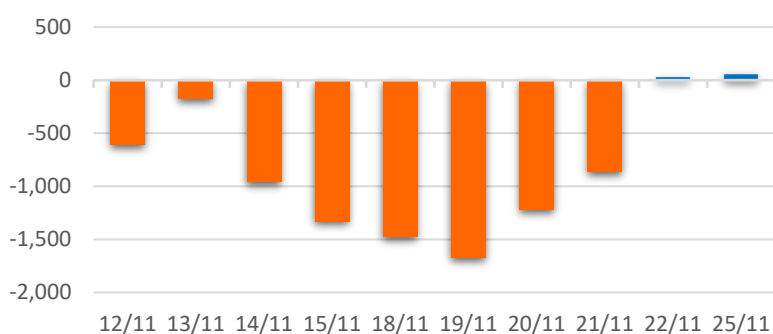
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

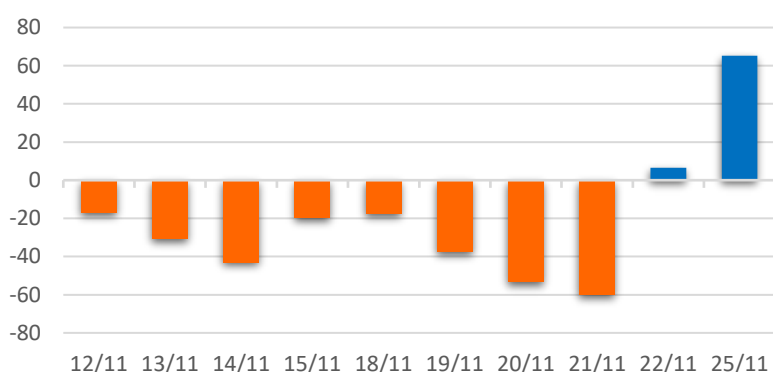
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	89,443	KDC	-68,228
CTG	55,284	VCB	-43,200
KBC	52,181	HDB	-41,289
VHM	45,885	VIB	-39,113
TCM	32,980	CMG	-33,177

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

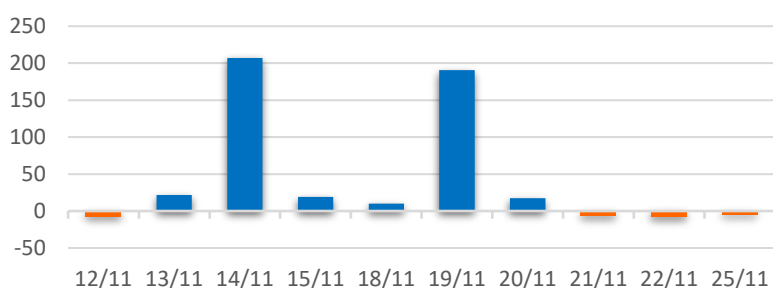
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	52,853	CEO	-13,395
DHT	18,711	VGS	-3,363
IDC	8,556	BVS	-763
TNG	2,482	LAS	-674
VC3	1,043	MBS	-561

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	1,313	ACV	-5,498
KLB	849	OIL	-1,334
QNS	823	VGI	-824
ABI	350	DDV	-206
GHC	151	AGX	-140

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BWE	175,895	FRT	26,092
FUEMAVND	63,213	VPB	23,146
E1VFN30	33,116	TCB	22,901
SBT	9,398	HDG	20,483
GEX	1,949	MWG	16,560

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

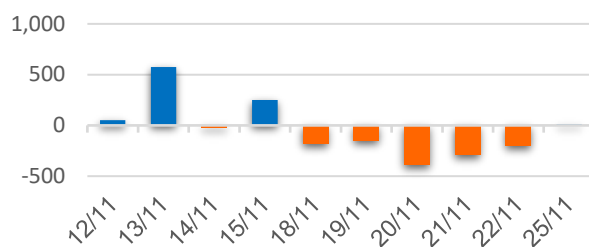
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	7,765	KHS	343
IDC	109	NHC	2
		ALT	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

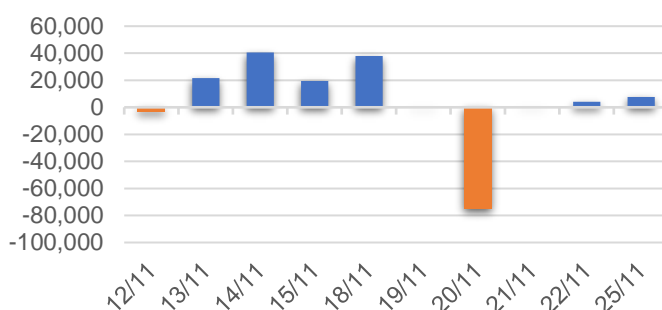
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	1,810.00	BSR	1,930
FOX	183.00	VFC	8
		SII	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

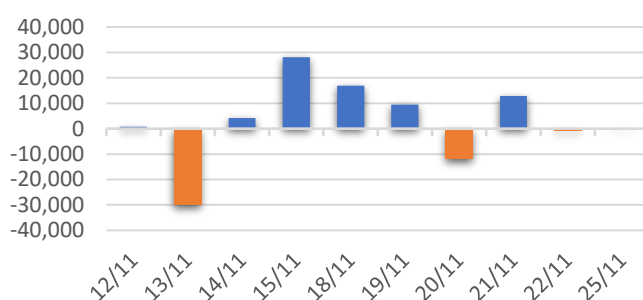
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



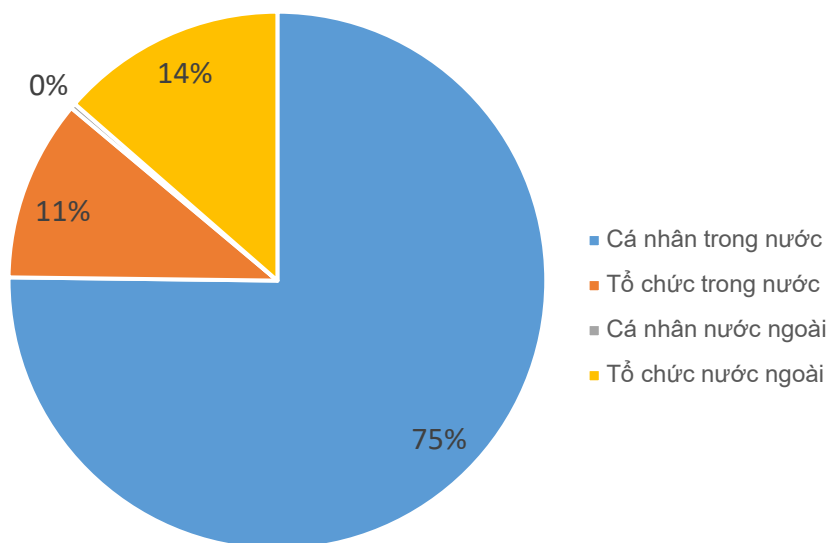
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



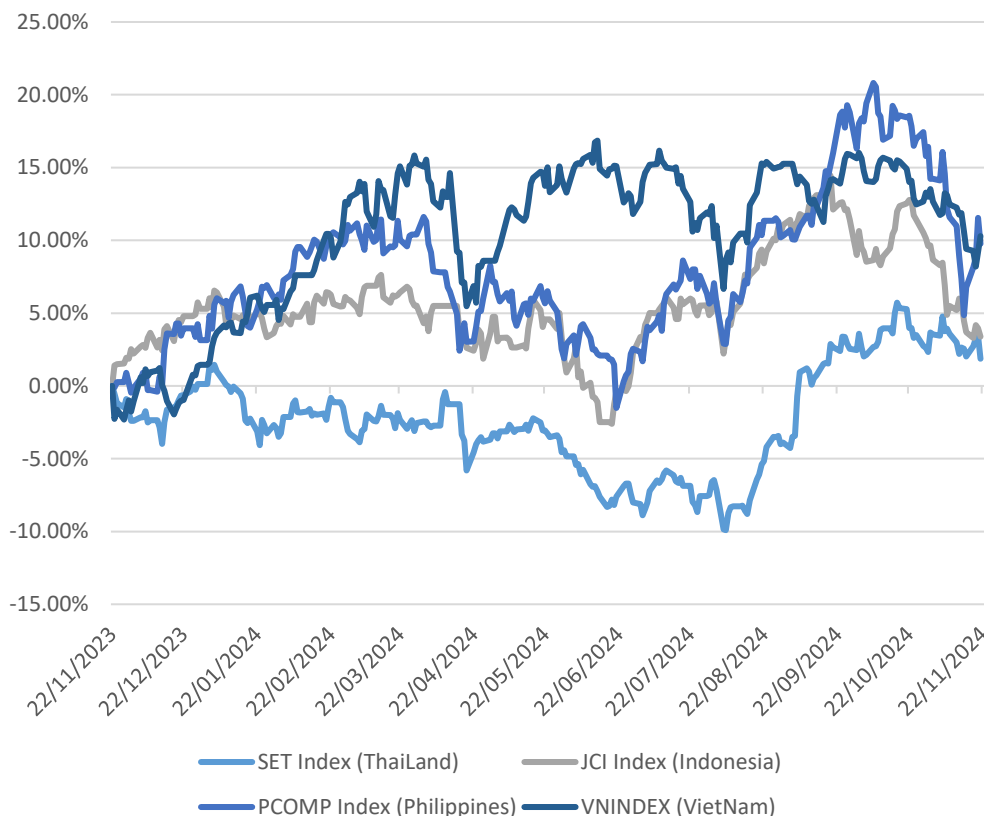
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



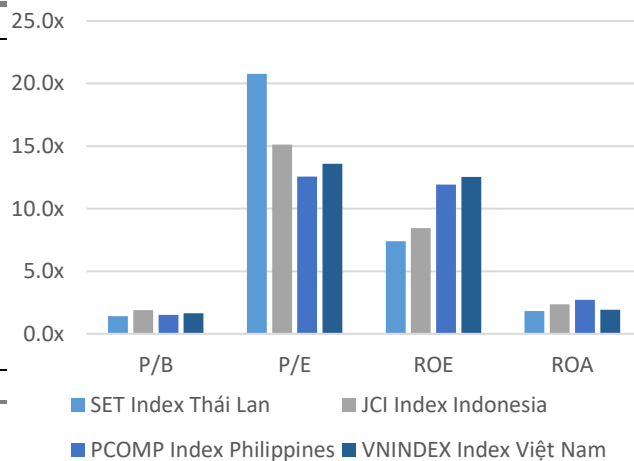
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	1.9x	1.5x	1.6x
P/E		20.8x	15.1x	12.6x	13.6x
ROE	%	7.38	8.45	11.92	12.53
ROA	%	1.81	2.35	2.70	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	516.58	756.63	159.65	199.22
GTGD	Tỷ USD	1.12	0.56	0.06	0.41
LS cổ tức	%	3.27	3.28	2.77	1.86

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written